

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 65/2005/NĐ-CP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**

Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều

tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“Một giao dịch cho thuê tài chính phải thoả mãn một trong những điều kiện sau đây:

a) Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được chuyển quyền sở hữu tài sản thuê hoặc được tiếp tục thuê theo sự thỏa thuận của hai bên;

b) Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản thuê tại thời điểm mua lại;

c) Thời hạn cho thuê một loại tài sản ít nhất phải bằng 60% thời gian cần thiết để khấu hao tài sản thuê;

d) Tổng số tiền thuê một loại tài sản quy định tại hợp đồng cho thuê tài chính, ít nhất phải tương đương với giá trị của tài sản đó tại thời điểm ký hợp đồng”.

2. Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 như sau:

“4. Tiền thuê là giá mua các tài sản cho thuê, các chi phí hợp lý và lãi cho thuê mà bên thuê phải trả cho bên cho thuê theo hợp đồng cho thuê.

5. Cho thuê vận hành là hình thức cho thuê tài sản, theo đó bên thuê sử dụng tài sản cho thuê của bên cho thuê trong một thời gian nhất định và sẽ trả lại tài sản đó cho bên cho thuê khi kết thúc thời hạn cho thuê tài sản. Bên cho thuê giữ quyền sở hữu tài sản cho thuê và nhận tiền cho thuê theo hợp đồng cho thuê”.

3. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Công ty cho thuê tài chính được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí”.

4. Bổ sung vào khoản 3 Điều 16 như sau:

“Trong trường hợp mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính, Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp thuế của công ty cho thuê tài chính theo các quy định của pháp luật thuế”.

5. Bổ sung khoản 7 và khoản 8 Điều 16 như sau:

“7. Được thực hiện nghiệp vụ cho thuê

vận hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Được bán các khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính cho các tổ chức và cá nhân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

6. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Mọi giao dịch cho thuê tài chính phải được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo. Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết việc đăng ký và giá trị pháp lý của việc đăng ký giao dịch cho thuê tài chính.

Trường hợp tài sản cho thuê tài chính đã được đăng ký giao dịch đảm bảo bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu giữ do bên thuê vi phạm pháp luật, công ty cho thuê tài chính được phép nhận lại tài sản cho thuê để tiếp tục cho thuê. Bên thuê phải chịu mọi trách nhiệm về việc vi phạm pháp luật trong quá trình sử dụng tài sản thuê”.

7. Bổ sung vào Điều 20 như sau:

“Công ty cho thuê tài chính được đăng ký sở hữu tài sản cho thuê tại cơ quan có thẩm quyền nơi công ty cho thuê tài chính đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh hoặc nơi bên thuê cư trú hoặc đặt trụ sở hoạt động. Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định này”.

8. Sửa đổi khoản 7 Điều 23 như sau:

“7. Việc giảm lãi cho thuê, gia hạn,

điều chỉnh thời hạn trả tiền thuê, chuyển nợ quá hạn tiền thuê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 28 như sau:

“Trong trường hợp hợp đồng cho thuê tài chính bị chấm dứt trước thời hạn theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền cho thuê còn lại. Nếu bên thuê không thanh toán được tiền thuê thì công ty cho thuê tài chính xử lý tài sản cho thuê như sau:

a) Công ty cho thuê tài chính có quyền thu hồi ngay lập tức tài sản cho thuê mà không chờ có phán quyết của Tòa án và yêu cầu bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền thuê chưa trả theo hợp đồng. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở, chiếm giữ, sử dụng tài sản thuê và không hoàn trả lại tài sản cho thuê cho bên cho thuê;

b) Sau khi thu hồi tài sản cho thuê, trong thời gian tối đa là 60 (sáu mươi) ngày, bên cho thuê phải xử lý xong tài sản cho thuê. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê dùng để thanh toán khoản tiền còn thiếu của bên thuê và các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi tài sản cho thuê. Nếu số tiền thu được

không đủ thanh toán, bên thuê có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu đó cho bên cho thuê;

c) Trường hợp bên thuê đã hoàn trả một phần số tiền thuê phải trả và công ty cho thuê tài chính đã xử lý xong tài sản cho thuê, nếu số tiền thu được vượt quá số tiền thuê phải trả theo hợp đồng và các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi tài sản cho thuê thì công ty cho thuê tài chính phải hoàn trả cho bên thuê số tiền vượt;

d) Trong thời gian bên cho thuê xử lý tài sản thuê, nếu bên thuê hoàn trả được toàn bộ số tiền thuê phải trả theo hợp đồng thì bên cho thuê chuyển quyền sở hữu tài sản thuê cho bên thuê như trường hợp đã hoàn thành hợp đồng thuê;

đ) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bên thuê nhận được yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê của bên cho thuê, bên thuê phải có trách nhiệm hoàn trả tài sản cho bên cho thuê;

e) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương có liên quan hướng dẫn công ty cho thuê tài chính thu hồi và xử lý tài sản thuê”.

10. Sửa đổi Điều 37 như sau:

“Công ty cho thuê tài chính không được mua, đầu tư vào tài sản cố định của mình quá 50% vốn tự có. Các tài sản sử

dụng cho thuê tài chính, cho thuê vận hành không tính vào tài sản cố định áp dụng theo quy định trên”.

11. Bổ sung khoản 3 Điều 39 như sau:

“3. Tổ chức tín dụng nước ngoài của công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài được tiến hành kiểm tra nội bộ hoạt động của công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam.

Trước khi kiểm tra nội bộ, tổ chức tín dụng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung, thời gian bắt đầu và kết thúc kiểm tra. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra nội bộ công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tín dụng nước ngoài phải gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt nam về kết quả việc kiểm tra”.

Điều 2. Sửa đổi cụm từ “Tổng giá trị

tài sản thuê” tại khoản 2 Điều 30 và “Tổng mức cho thuê tài chính” tại điểm a khoản 2 Điều 31 thành “Tổng dư nợ cho thuê tài chính”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải